

Số: 1633/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 03 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc
phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 148/TTr-SXD ngày 12/06/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng gồm 35 thủ tục hành chính (29 thủ tục cấp tỉnh, 06 thủ tục cấp huyện).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Sơn La.

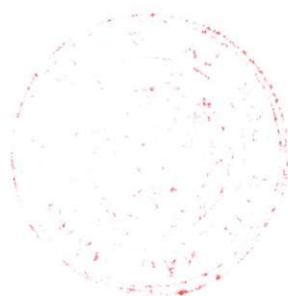
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *ℳ*

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Dữ(40b).

CHỦ TỊCH

Cầm Ngọc Minh



Handwritten text in a non-Latin script, possibly Arabic or Persian, located in the bottom right corner of the page. The text is written in a cursive style and appears to be a signature or a note.



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Ban hành Kèm theo Quyết định số: 1637/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 29 Thủ tục hành chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC XÂY DỰNG					
1	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	- Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh: Không quá 25 ngày làm việc đối với dự án nhóm B và 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C; - Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh: 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm B và 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	- Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng = Tổng mức đầu tư được phê duyệt x Mức thu - Phí Thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán = Chi phí xây dựng x Mức thu	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày

62-



					12/7/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt dự án (Báo cáo Kinh tế kỹ thuật) thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La; - Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Sơn La sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 về việc phê duyệt dự án (Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật), thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La. - Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 11/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở) - Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 11/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế cơ sở, phí thẩm định dự toán xây dựng.
2	Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	- Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng = Tổng mức đầu tư được phê duyệt x Mức thu - Phí Thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán = Chi phí xây dựng x Mức thu	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/4/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của



					Bộ Xây dựng; - Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 11/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở - Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc phân cấp thẩm định Dự án (Báo cáo Kinh tế kỹ thuật); thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La; - Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Sơn La sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 về việc phân cấp thẩm định Dự án (Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật), thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.
3	Thủ tục thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh	- Đối với công trình cấp II và cấp III: 20 ngày làm việc; - Đối với các công trình còn lại: 15 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Phí Thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán = Chi phí xây dựng x Mức thu	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/4/2017



của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

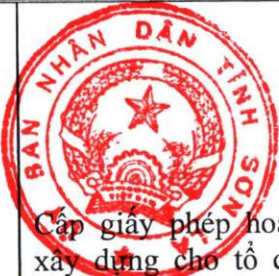
- Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 11/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế cơ sở, phí thẩm định dự toán xây dựng

- Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt thẩm định Dự án (Báo cáo Kinh tế kỹ thuật thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

- Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Sơn La sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 về việc phân cấp thẩm định Dự án (Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật), thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

4	 Cấp/ cấp lại (trường hợp CCHN hết hạn sử dụng) cấp chuyển đổi/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng	10 ngày làm việc (không kể thời gian tổ chức sát hạch)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	- Cấp mới: 300.000 đồng/chứng chỉ; - Cấp lại : 150.000 đồng/chứng chỉ.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép hoạt động xây dựng.
5	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (Trường hợp CCHN rách nát/thất lạc) đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá XD.	10 ngày làm việc không kể thời gian tổ chức sát hạch	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	150.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép hoạt động xây dựng.

6	 Cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với: tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng.	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	- Mức thu lệ phí lần đầu: 1.000.000 đồng/chứng chỉ; - Mức thu lệ phí cấp lại, cấp bổ sung, điều chỉnh, chuyển đổi: 500.000 đồng/chứng chỉ.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu nộp lệ phí cấp Giấy phép hoạt động xây dựng.
7	Đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức (chỉ áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực)	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Không	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

8	 Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	2.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam. - Thông tư 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép hoạt động xây dựng
9	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Chưa quy định	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

10	 Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	150.000 đồng/giấy phép	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp Giấy phép xây dựng; - Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La về Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.
11	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	- Gia hạn GPXD: 15.000 đồng/giấy phép.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân

	đầu tư trực tiếp nước ngoài.				cur thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp Giấy phép xây dựng; - Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La về Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La;
II	LĨNH VỰC NHÀ Ở				
1	Thủ tục gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Không	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
2	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Không	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.
3	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung	Không	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định 100/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý

	ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh.		tâm Hành chính công tỉnh		nhà ở xã hội; - Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; - Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá.
4	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Không	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2016/NĐ-CP.
5	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Không	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2016/NĐ-CP.
6	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung	Không	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và

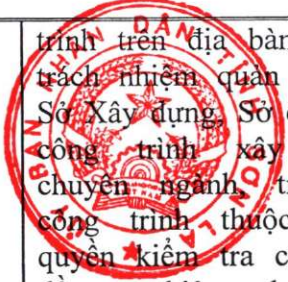
			tâm Hành chính công tỉnh		hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2016/NĐ-CP.
7	Thuê Nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Không	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ.
8	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	20 ngày làm việc; trường hợp phải xét duyệt, tổ chức chấm điểm thì thời hạn giải quyết không quá 40 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Không	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội

					dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2016/NĐ-CP.
9	Cho thuê nhà ở cũ thuộc Sở hữu nhà nước	20 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Không	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2016/NĐ-CP.
10	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	30 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Không	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2016/NĐ-CP.

III LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN					
1	 Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư.	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Không	- Luật Kinh doanh bất động sản 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Luật Kinh doanh bất động sản 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.
2	Cấp mới Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	200.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Kinh doanh bất động sản 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản.
3	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản: 3.1 Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	200.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Kinh doanh bất động sản 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của

	 tại hoặc lý do bất khả kháng 3.2 Do hết hạn (hoặc gần hết hạn)				Bộ Xây dựng; - Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sản giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản.
IV	LĨNH VỰC QUY HOẠCH				
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	- Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết: 15 ngày làm việc; - Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù: 15 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch được xác định bằng 20% so với chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009; - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch tính theo định mức tỷ lệ % tại Bảng số 11 – Phụ lục số 1 so với chi phí lập đồ án quy hoạch	- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009; - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội

					dung về quy hoạch xây dựng; - Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.
3	Cấp Giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quản lý	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	2.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009; - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Thông tư số 171/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép quy hoạch.
V	LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT				
1	Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Không	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; - Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị; - Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La.
V	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG				
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công	- Không quá 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây	Không	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015

 trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	kiểm tra đối với công tác kiểm tra nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng; - Không quá 07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra đối với công tác kiểm tra nghiệm thu đưa vào sử dụng.	dựng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng
--	---	--	--

B. CẤP HUYỆN: 6 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC XÂY DỰNG					
1	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	15 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Trung tâm Hành chính công huyện	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng = Tổng mức đầu tư được phê duyệt x Mức thu	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;



					- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 11/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở - Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc phân cấp thẩm định Dự án (Báo cáo Kinh tế kỹ thuật); thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La; - Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Sơn La sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 về việc phân cấp thẩm định Dự án (Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật), thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.
2	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương,	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Trung tâm Hành chính công huyện	- Cấp phép xây dựng đối với công trình: 150.000 đồng/giấy phép; - Cấp phép xây dựng đối với công trình nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp Giấy phép xây dựng;

					- Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La về Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 05/018/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.
3	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	- 15 ngày đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép xây dựng; - 05 ngày đối với trường hợp gia hạn giấy phép xây dựng.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Trung tâm Hành chính công huyện	- Cấp lại, điều chỉnh phép xây dựng đối với công trình: 150.000 đồng/giấy phép; - Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép - Gia hạn giấy phép xây dựng: 15.000 đồng/giấy phép	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp Giấy phép xây dựng; - Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La về Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 05/018/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.
II	LĨNH VỰC QUY HOẠCH – KIẾN TRÚC				

1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Trung tâm Hành chính công huyện	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch được xác định bằng 20% so với chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009. - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. - Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	25 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Trung tâm Hành chính công huyện	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch tính theo định mức tỷ lệ % tại Bảng số 11 – Phụ lục số 1 so với chi phí lập đồ án quy hoạch	- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009. - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. - Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.
3	Cấp Giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Trung tâm Hành chính công huyện	2.000.000 đồng/ giấy phép	- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009. - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07/4/2010



				của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.
--	--	--	--	---

				- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
--	--	--	--	---

				- Thông tư số 171/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép quy hoạch.
--	--	--	--	--